

Bản án số: 36/2022/HS-PT
Ngày: 23-3-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

- Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Bà Trần Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2021/TLPT-HS ngày 19/10/2021 đối với các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS – ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh H, sinh năm 1992, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn D X (nguyên trước đây là thôn D X), xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S và bà Phạm Thị T; có vợ là Hồ Thị Kim C và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 19/8/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: Bùi Vũ D, sinh năm 2000, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A và bà Võ Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

3. Họ và tên: Bùi Quang N, sinh năm 1996, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D và Bùi Quang N: Ông Trần S, Luật sư của công ty Luật Việt Tín T TP. Hồ Chí Minh, chi nhánh Quảng Ngãi, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo; địa chỉ: số xxx Nguyễn T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa;

Bị cáo không có kháng cáo, nhưng có liên quan đến kháng cáo: Bùi Văn H (tên gọi khác: H U), sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn P X, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi B và bà Lê Thị H; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/4/2020, Phạm Tân H (tên hay gọi B), cùng với Phạm Văn T, Tạ Duy V, Đoàn Nguyễn Trường H, Nguyễn Văn L, đều ở thị trấn C, huyện B cùng uống bia (nhậu) tại quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị T, ở khu vực B thuộc tổ dân phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong lúc nhậu, H ra ngoài thì gặp Lê Thanh H đang mang theo 01 con gà đá (gà chọi) đến nhà Phạm Văn T để xô gà (đá gà) cho vui. H và H có nói qua nói lại với nhau về con gà H đang cầm trên tay nên H và H xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, Phạm Văn T đến rủ H vào quán cùng ngồi nhậu. Một lúc sau, H tiếp tục có lời qua tiếng lại với H, H dùng ly thủy tinh uống bia chọi H nhưng không trúng và tiếp tục dùng tay đánh vào người của H.

Do bức tức vì bị H đánh, H điều khiển xe mô tô đến Ngã tư Lý thì gặp Bùi Vũ D, Bùi Quang N và một người nữa (chưa rõ lai lịch). Lúc gặp nhau, H kể lại việc mình bị H đánh nên cả nhóm cùng nhau rủ đi tìm H để đánh lại. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chạy đến chợ C mua 02 con dao bằng và 02 cây rựa phát bờ rồi quay lại ngã tư Lý B. Lúc này, Bùi Văn H đi đến biết sự việc H đi tìm H đánh trả thù nên cũng đồng ý đi cùng.

Tại đây, Bùi Vũ D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76C1-172.73 của H chở H cầm 02 con dao bằng ngồi giữa, Bùi Quang N ngồi sau không cầm gì. Bùi Văn H điều khiển xe (không rõ biển số) chở theo một nam thanh niên còn lại (chưa rõ lai lịch) ngồi sau, mỗi người cầm 01 cây rựa phát bờ. Cả nhóm cùng nhau đến khu vực B thuộc tổ dân phố X, thị trấn C, huyện B để tìm H đánh trả thù nhưng không thấy, nên đi lòng vòng xung quanh để tìm. Khi đi trên đường, H phát hiện H đang nhậu tại nhà anh Phạm Văn T địa chỉ tổ dân phố X, thị trấn C, huyện

B nên hô to cho cả nhóm biết và chạy xe đến nhà anh Tài. Khi chạy đến gần thì dừng xe lại rồi tất cả cùng nhau xuống xe chạy vào. Thấy nhóm của H cầm theo hung khí chạy vào, nhóm của H bỏ chạy, khi H bỏ chạy về hướng nhà dưới của Phạm Văn T để trốn thì cửa nhà khóa chốt trong nên H không bỏ chạy được thì bị H cầm 02 con dao bằng xông tới chém gây thương tích. Sau khi chém H bị thương tích, H cùng D, H, N và thanh niên còn lại lên xe bỏ đi. H được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa Khoa Đà Nẵng cấp cứu và điều trị. Sau khi gây án, H đến Công an huyện B đầu thú.

Tại bản kết luận số 82/TgT ngày 29/4/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ thương tích của Phạm Tấn H như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương đứt lìa 1 ngón bàn tay phải; Tổn thương nhánh thần kinh giữa cổ tay phải; Vết thương cổ tay phải đứt gân gấp ngón 2,3,4,5 bàn tay phải; vết thương tHnh bụng trái dài #7cm.

Kết luận: Vết thương đứt lìa ngón 1 bàn tay phải 21%; Tổn thương nhánh thần kinh giữa cổ tay phải 8,69%; Vết thương cổ tay phải đứt gân gấp ngón 2, 3, 4, 5 bàn tay phải 2,1%; Vết thương tHnh bụng trái dài #7cm 1,36%. Tổng cộng 33,15%. Làm tròn 33%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS – ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố: các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Văn H và Bùi Quang N đều phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 19/8/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Vũ D 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/9/2021, các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/3/2022, các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; lỗi trong vụ án này là một phần của bị hại; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh H cung cấp Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong quân đội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo; các bị cáo Bùi Vũ D, Bùi Quang N là đồng phạm trong vụ án, có vai trò giúp sức không đáng kể. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, Bùi Vũ D từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, Bùi Quang N 24 tháng tù.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Trần S cho các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thanh H 03 năm 06 tháng tù là nặng. Vì lỗi trong vụ án này là do bị hại liên tục có lời nói, hành vi kích động tinh thần của bị cáo Lê Thanh H khiến bị cáo tức giận dùng dao chém gây thương tích cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo thật thà khai báo; đã bồi thường số tiền 290.000.000 đồng cho bị hại; bị cáo là quân nhân có thành tích xuất sắc được tặng Giấy khen; gia đình bị cáo có công với cách mạng; vợ thường xuyên bị đau ốm, đang nuôi ba con nhỏ; bản thân bị cáo bị bệnh gan, là lao động chính trong gia đình; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Thanh H.

Đối với các bị cáo Bùi Vũ D và Bùi Quang N là đồng phạm giúp sức có vai trò gián đơn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài ra, riêng bị cáo Bùi Vũ D hiện đang là sinh viên học tại trường Đại học sư phạm kỹ thuật D là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù hoặc cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bức tức vì bị anh Phạm Tấn H đánh, Lê Thanh H đã rủ Bùi Vũ D, Bùi Quang N và Bùi Văn H cùng nhau đi đánh lại anh Phạm Tấn H thì D, N, H đều đồng ý. Đến khoảng hơn 13 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, các bị cáo tìm thấy anh Phạm Tấn H đang nhậu tại nhà của anh Phạm Văn T ở tổ dân phố X, thị trấn C, huyện B, Lê Thanh H đã dùng dao bằng chém nhiều nhát vào người của anh Phạm Tấn H. Sau khi Lê Thanh H chém xong, các bị cáo bỏ đi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Tấn H là 33%. Do đó, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xét xử các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N và Bùi Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thì thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Lê Thanh H:

Xuất phát từ nguyên nhân anh Phạm Tấn H dùng ly thủy tinh ném vào người của bị cáo Lê Thanh H, sau khi được nhiều người can ngăn thì anh H tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào người của bị cáo H. Bức tức vì hành vi vô cớ của anh H nên bị cáo rủ các bị cáo khác cùng nhau đi đánh anh H. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại 290.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có bà cố nội là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là liệt sĩ; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Xét nguyên nhân xảy ra sự việc là do một phần lỗi của anh Phạm Tấn H; khi bị cáo H ngồi uống bia cùng với một số người thì anh H vào có thái độ, lời nói xúc phạm, dùng ly thủy tinh ném vào người và dùng tay đánh vào mặt của bị cáo H. Do đó, hành vi của bị cáo thực hiện gây thương tích cho anh H là bị kích động tình thần do hành vi trái pháp luật của anh H, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo là quân nhân xuất ngũ, trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự được tặng Giấy khen. Mặt khác, chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn, vợ thường xuyên đau ốm, đang nuôi ba đứa con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.2] Đối với các bị cáo Bùi Vũ D và Bùi Quang N: Các bị cáo tuy không có mâu thuẫn gì với anh Phạm Tấn H nhưng khi Lê Thanh H rủ các bị cáo đi đánh anh Phạm Tấn H thì các bị cáo đều đồng ý. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo chỉ là người giúp sức cho bị cáo Lê Thanh H, không trực tiếp gây thương tích cho anh Phạm Tấn H; phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Riêng đối với bị cáo Bùi Quang N khi đi không mang theo hung khí, khi đến nhà Phạm Văn T chỉ đứng ở ngoài, vai trò của bị cáo không đáng kể, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Xét hành vi, tính chất, vai trò của các bị cáo Bùi Vũ D, Bùi Quang N và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Vũ D 03 năm tù, Bùi Quang N 02 năm 06 tháng tù là nặng. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo

[2.3] Đối với Bùi Văn H: Như đã nhận định ở trên Bùi Văn H có vai trò là đồng phạm giúp sức như các bị cáo Bùi Vũ D và Bùi Quang N; Bùi Văn H cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm Bùi Văn H không có kháng cáo, không bị kháng nghị, tuy nhiên để đảm bảo tính công bằng cho các bị cáo được xét xử trong cùng một vụ án, cấp phúc thẩm quyết định sửa về phần hình phạt đối với Bùi Văn H, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Bùi Văn H.

[3] Về án phí: Các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N, Bùi Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Luận cứ bào chữa của Luật sư Trần S được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 345; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 61/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N và Bùi Văn H.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 19/8/2020.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Vũ D 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí:

Các bị cáo Lê Thanh H, Bùi Vũ D, Bùi Quang N, Bùi Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B (05 bản);
- Công an huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm